

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 329/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15/8/2024

V/v: Tranh chấp Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh, bà Nguyễn Thị Cúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Toà
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Hoàng Hằng** – Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội, Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2024 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/7/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 66/2024/QĐST – HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - sinh năm 1979

Nơi thường trú: số 20 Long Biên 1, phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H1 – sinh năm 1975

Nơi thường trú: số 20 Long Biên 1, phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Nơi tạm trú: Phòng 210, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Chị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:**

Về mặt tình cảm: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2003 tại UBND Thị trấn G, huyện Gia Lâm (nay là phường N, quận Long Biên), TP Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Mâu thuẫn đã kéo dài và đến nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/9/2003 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Xuân H1: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quyền và nghĩa vụ cho anh H1, triệu tập hợp lệ nhưng anh H1 không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án.

Tòa án đã xác minh tại Tổ dân phố số 14 phường V, quận Long Biên, TP. Hà Nội, nơi anh H1 và chị H sinh sống, thể hiện: Anh Nguyễn Xuân H1 và chị Phạm Thị H đang sinh sống tại P210, Khu đô thị Việt Hưng, phường V, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào và nguyên nhân mâu thuẫn là gì địa phương không biết do anh chị không thông báo chính quyền địa phương để hòa giải. Nay chị H xin ly hôn với anh H1, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung đề nghị tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo cuộc sống của các cháu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu:**

Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo đúng quy định.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 19, điều 51, Điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Xuân H1.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/9/2003 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2010. Cháu Linh đã trưởng thành, không xem xét giải quyết. Giao cháu Ngọc cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1.

+ Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Xuân H1 đang sinh sống tại P210, Khu đô thị Việt Hưng, phường V, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Xuân H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2003 tại UBND Thị trấn G, huyện Gia Lâm (nay là phường N, quận Long Biên), TP Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Anh H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ để hoà giải

nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, thể hiện không có thiện chí muốn hòa giải.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh H1 không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H với anh Nguyễn Xuân H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/9/2003 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2010. Cháu L hiện nay đã trưởng thành, tòa án không xem xét giải quyết. Cháu N hiện nay đang sinh sống ổn định cùng mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có quan điểm về việc nuôi và cấp dưỡng đối với con chung. Xét thấy cháu N đang sinh sống ổn định cùng mẹ là chị Phạm Thị H. Chị H có thu nhập và chỗ ở ổn định; cháu N là con gái đang ở độ tuổi dậy thì, cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H1 đối với chị H do chị H không yêu cầu là có căn cứ.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** anh H1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/9/2003 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2010. Cháu L hiện nay đã trưởng thành. Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H1 đối với chị H cho đến khi cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018750 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 04/9/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà